

Số: 253/2017/DS-ST

Ngày: 17-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị A

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST-DS, ngày 03/01/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2017/QĐST-DS ngày 18/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974, (có mặt).

Bà Nguyễn Hoàng Kim Y, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 19/45/10 Bắc Hải, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ 1: 0014K cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2016 ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Hoàng Kim Y, các bản tự khai, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông H, bà Y cho bị đơn bà T vay với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó số tiền 180.000.000 đồng là cho vay không thời hạn, có tính lãi với lãi suất 5%/tháng, bà T đã trả được 82.500.000 đồng. Số tiền còn lại 30.000.000 đồng không tính lãi, không thời hạn. Các lần cho vay hai bên không viết giấy vay mà chỉ viết giấy biên nhận lại vào ngày 24/01/2014, và ngày 20/11/2015.

Ông H, bà Y yêu cầu bà T phải trả đủ số tiền gốc và lãi còn nợ là 372.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh T vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng nên không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông H, bà Y chỉ yêu cầu bị đơn bà T trả số tiền gốc là 210.000.000 đồng, không yêu cầu bà T trả lãi, kể cả khoản lãi do chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ gốc là 210.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Hoàng Kim Y yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thanh T trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp về hợp vay tài sản”. Do bị đơn bà Nguyễn Thanh T cư trú tại Quận 10, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, bị đơn bà Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thanh T.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông H, bà Y cho bị đơn bà T vay với tổng số tiền là 210.000.000 đồng, trong đó số tiền 180.000.000 đồng là cho vay không thời hạn, có tính lãi với lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng, đã trả được 82.500.000 đồng tiền lãi, số tiền còn lại 30.000.000 đồng không tính lãi, không thời hạn. Các lần cho vay hai bên không viết giấy vay mà chỉ viết lại giấy biên nhận vào ngày 24/01/2014 và ngày 20/11/2015.

Xét, ông H, bà Y cho bà T vay không thời hạn, hai bên thỏa thuận miệng khi nào cần tiền thì bên vay phải trả lại cho bên cho vay, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Mặc dù lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận 5%/tháng là vi phạm quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, nhưng bà T mới trả được cho ông H, bà Y số tiền lãi là 82.500.000 đồng, mà lẽ ra phải trả số tiền lãi 162.000.000 đồng. Mặt khác, tại phiên tòa, nguyên đơn ông H, bà Y tự nguyện không yêu cầu bị đơn bà T trả lãi vay và lãi chậm thi hành án, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền gốc là 210.000.000 đồng, là thay đổi yêu cầu nhưng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 2, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà T có trách nhiệm trả số tiền gốc là 210.000.000 đồng.

Duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2016/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "cấm xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thanh T" để bảo đảm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 465, 466 và khoản 1 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Hoàng Kim Y số tiền 210.000.000 đồng, trả một lần, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng, bà Nguyễn Thanh T phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Hoàng Kim Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000840 ngày 29/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2016/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "cấm xuất cảnh đối với bà Nguyễn Thanh T" để bảo đảm thi hành án.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân